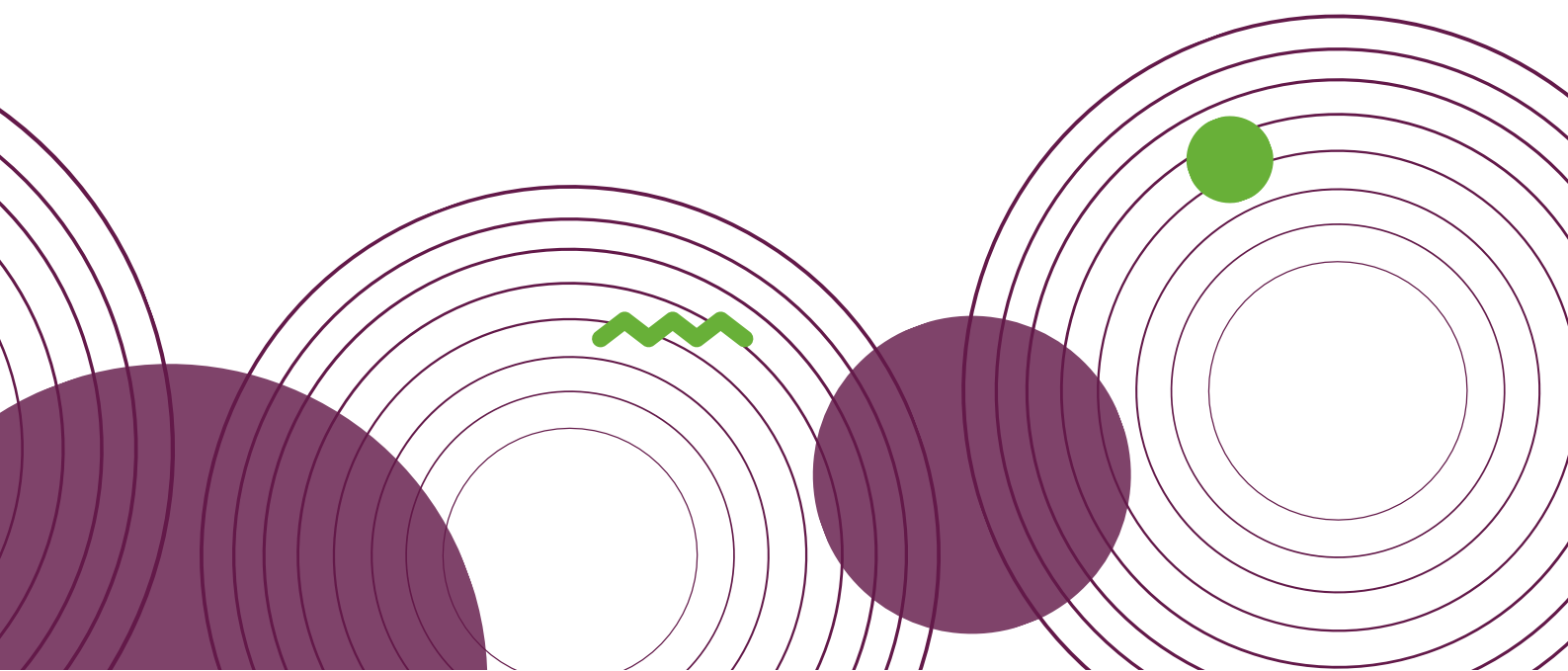




TÓM TẮT CHÍNH SÁCH

KHẢ NĂNG ÁP DỤNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ TÀI SẢN Ở VIỆT NAM





KHẢ NĂNG ÁP DỤNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ TÀI SẢN Ở VIỆT NAM

Trong bối cảnh nguồn thu ngân sách có khuynh hướng suy giảm và bất bình đẳng kinh tế có khuynh hướng tăng, Chính phủ cần tìm kiếm nguồn thu nội địa khác để duy trì tính ổn định của ngân sách, đồng thời chú ý tới vấn đề bất bình đẳng. Khi nguồn ngân sách bị lệ thuộc vào các loại thuế gián thu như thuế giá trị gia tăng – vốn có tính chất lũy thoái, việc tăng cường thu thuế trực thu, trong đó có thuế tài sản, là một lựa chọn cần đặc biệt lưu ý.

Cập nhật ngày 24/11/2022¹

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH

Thuế tài sản là loại thuế ra đời rất sớm trong lịch sử nhân loại với hình thức đầu tiên là thuế đất được áp dụng rộng rãi ở hầu hết các xã hội cổ đại. Lí do chủ yếu là trong bối cảnh kinh tế-xã hội ấy, đất đai là tài sản chủ yếu tạo ra giá trị và nhà nước có điều kiện thống kê và kiểm soát khả thi hơn so với các loại tài sản khác. Khi nền kinh tế-xã hội của các quốc gia ngày càng phát triển, trên thế giới dần xuất hiện nhiều loại của cải khác thuộc đối tượng đánh thuế tài sản. Thông thường, việc đánh thuế tài sản không tính đến nguồn gốc thu nhập tạo ra tài sản có từ đâu, khi nào...mà chỉ quan tâm tới giá trị tài sản của chủ thể có quyền sở hữu (hoặc quyền sử dụng) vào thời điểm nhất định.

Tuy nhiên, khi đặt vấn đề đánh thuế tài sản, thì cần phải xác định rõ đối tượng áp dụng. Do đó, việc xác định khái niệm tài sản có ý nghĩa quan trọng. Bài nghiên cứu phân loại tài sản gồm tài sản hữu hình (bất động sản, động sản) và tài sản phi hữu hình (cổ phiếu, tài khoản ngân hàng...). Tiếp đó, bài viết nhìn lại cuộc tranh luận về việc đánh thuế tài sản. Quan điểm về thuế tài sản dựa trên hai dòng triết lý chính: Chủ nghĩa Can thiệp với chủ trương đánh thuế tài sản và Chủ nghĩa tự do cá nhân với chủ trương bãi bỏ các loại thuế tài sản.

¹Tóm tắt chính sách này được Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS) biên tập từ Nghiên cứu “Khả năng áp dụng và tác động của thuế tài sản tại Việt Nam” được công bố vào ngày 12/12/2018. Nghiên cứu được Liên minh Công bằng thuế Việt Nam (VATJ) thực hiện dưới sự hỗ trợ về mặt tài chính từ Tổ chức Oxfam Việt Nam. Quan điểm trong bài viết là của nhóm tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm của Tổ chức Oxfam.

NỀN TẢNG TRIẾT LÝ ỦNG HỘ ĐÁNH THUẾ TÀI SẢN

Dòng triết lý của chủ nghĩa Can thiệp gồm chủ nghĩa Georgian (1879), chủ nghĩa công bằng về cơ hội và thuế địa phương. Chủ nghĩa Georgian cho rằng, địa tô - phần giá trị của đất không phải là kết quả lao động của các cá nhân - cần phải đánh thuế. Việc sử dụng thuế tài sản là để triệt tiêu địa tô của đất. Đây là cơ sở lý luận của thuế bất động sản. Chủ nghĩa công bằng về cơ hội, có nguồn gốc từ lý thuyết công bằng xã hội của John Rawls, ủng hộ đánh thuế tài sản như một biện pháp để tái phân phối thu nhập. Dòng triết lý này ủng hộ đánh thuế tài sản với các tài sản thừa kế, cho tặng để làm giảm bất bình đẳng cơ hội. Triết lý về Thuế địa phương cho rằng sử dụng thuế tài sản để gia tăng tính minh bạch và trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời cân bằng giữa chi phí-lợi ích của đầu tư công.

Ngược lại với Chủ nghĩa Can thiệp, dòng triết lý của Chủ nghĩa Tự do cá nhân đưa ra các lý giải khác nhau cho việc bãi bỏ thuế tài sản. Trên phương diện về quyền, dòng triết lý này cho rằng quyền tài sản là một quyền cá nhân chính đáng cần được bảo vệ. Vì vậy, nhà nước không có quyền đương nhiên trong việc tước đoạt một phần hay toàn bộ tài sản của cá nhân.

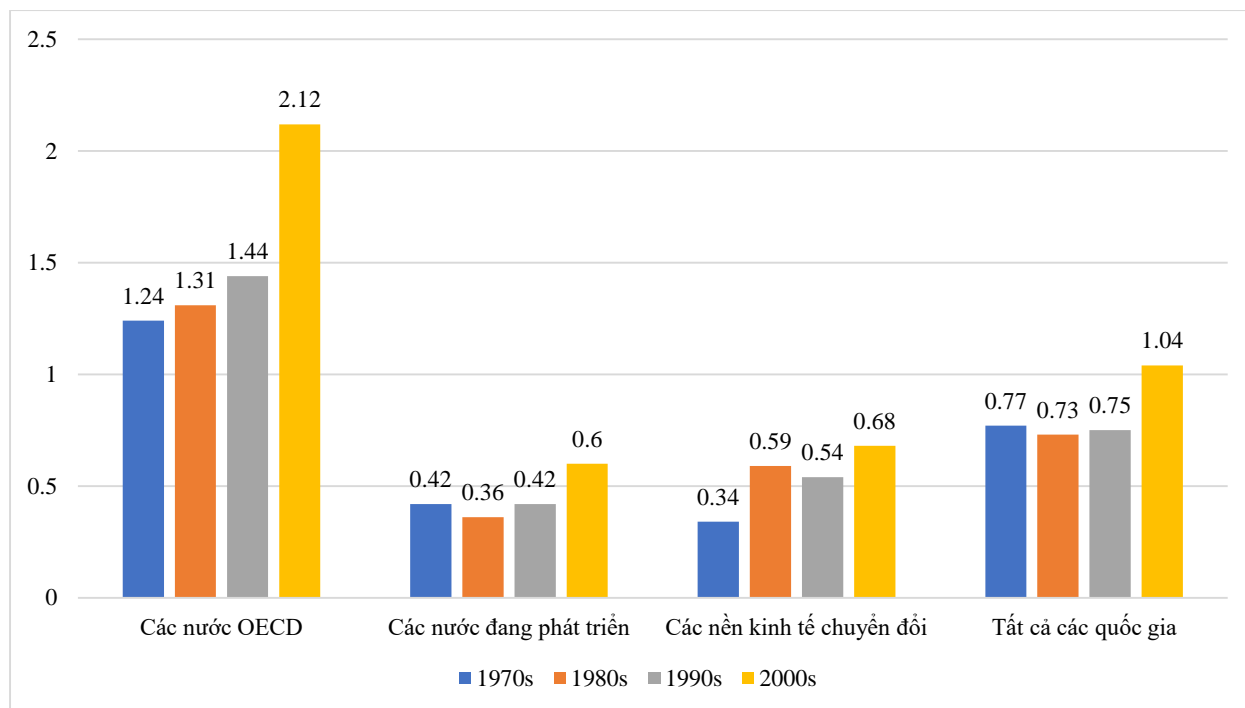
Trên phương diện hiệu quả kinh tế, Chủ nghĩa Tự do cá nhân cho rằng thuế là giao dịch giữa người dân và nhà nước. Thuế tài sản áp dụng với tài sản là hàng hóa trung gian gây ra méo mó quyết định phân bổ nguồn lực. Do đó, chủ nghĩa tự do phản đối thuế bất động sản (thuế địa tô) và thuế địa phương. Thuế chuyển nhượng, tiết kiệm, thừa kế làm giảm động lực lao động nên cần bãi bỏ do không hiệu quả về mặt kinh tế. Trong khi đó, chủ nghĩa này ủng hộ áp dụng thuế với tài sản giống như áp dụng với hàng hóa tiêu thụ cuối cùng, nhờ tính trung tính, dễ tiên lượng và dễ thu.

Trên phương diện công bằng, Chủ nghĩa Tự do cá nhân cho rằng thuế tài sản không những không đạt được mục tiêu công bằng xã hội mà thay vào đó triệt tiêu động lực kinh tế của các cá nhân. Đại diện cho dòng tư tưởng này, Nozick (1973) lập luận rằng, nếu quá trình trao đổi diễn ra một cách tự nguyện giữa các cá nhân thì kết quả của quá trình đó được xem là công bằng. Bất kỳ can thiệp nào vào quá trình tự nguyện trên sẽ đều làm giảm phúc lợi của những người tham gia. Hơn nữa, Hayek (1973) đã chỉ ra rằng quá trình trao đổi tự nguyện giữa các cá nhân là một quá trình phi tập trung và diễn ra liên tục mà không cá nhân đơn lẻ nào có thể nắm bắt hết. Vì vậy, các cá nhân cần được tự do khai thác các cơ hội kinh tế họ có được để phục vụ xã hội một cách tốt nhất. Các nỗ lực tái phân phối thu nhập để đạt được công bằng sẽ tương đương với việc trừng phạt những cá nhân có khả năng tận dụng các cơ hội thị trường có bản chất phi tập trung và ngẫu nhiên để sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả.

Thống kê của nhóm tác giả cho thấy, số nước trên thế giới đánh thuế tài sản tương đối nhiều. Trong đó, thuế bất động sản là một trong những loại phổ biến nhất (51 quốc gia đánh thuế với cả nhà và đất). Tuy mỗi nước có một cách đánh thuế bất động sản khác nhau

nhưng nhìn chung nước phát triển hơn thì có nguồn thu ngân sách từ thuế bất động sản lớn hơn do có mức độ phân quyền tài khóa lớn hơn. Mặc dù nguồn thu từ thuế bất động sản tính trên phương diện quốc gia còn tương đối khiêm tốn, loại thuế này lại là nguồn thu ngân sách quan trọng nhất của chính quyền địa phương tại nhiều quốc gia.

Đóng góp trung bình của thuế bất động sản (%GDP) tại các nhóm nước, 1970s-2000s



Nguồn: Bahl, Roy and Jorge Martinez-Vazquez (2008)

Tại Việt Nam, thuế thu trên tài sản đã được hình thành từ rất lâu với một số sắc thuế phổ biến như thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Từ cuối năm 2009, Dự án Luật Thuế nhà, đất gồm 15 điều đã được Bộ Tài chính đưa ra lấy ý kiến công luận, nhưng vì nhiều lý do khác nhau DA luật thuế nhà đất đã “lỡ hẹn” lần một. Năm 2010, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đưa vào Nghị quyết về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ mới, với định hướng: “Nghiên cứu ban hành thuế bất động sản”. Năm 2016, tại Nghị quyết số 07-NQ/TW Bộ Chính trị tiếp tục yêu cầu: “Tập trung cơ cấu lại nguồn thu, phù hợp với thông lệ quốc tế... khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường”. Gần đây nhất Luật thuế tài sản được đưa ra thảo luận rộng rãi là khi Bộ Tài chính công bố dự thảo Luật thuế tài sản vào năm 2018 cùng với các luật thuế khác trong bối cảnh tình hình ngân sách của Việt Nam mất cân đối thu chi kéo dài và khả năng cải thiện thấp. Ngày 16/6/2022, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết 18/NQ-TW trong đó có nội dung về yêu cầu quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chàm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Một số vấn đề vướng mắc khi Dự thảo Luật Thuế tài sản (2018) được đưa ra lấy ý kiến như:

Thứ nhất, vấn đề gây tranh cãi nhiều nhất là tên gọi “thuế tài sản”. Đây là một cách gọi khá mơ hồ và hiện tại không có quốc gia nào sử dụng tên này mà dùng các khái niệm rõ ràng hơn. Thông thường, khi đề cập tới thuế tài sản (property tax), phần lớn chuyên gia và công luận đều hiểu là nó tương đương với thuế đánh định kỳ trên bất động sản (immovable property tax). Tuy nhiên, theo đúng định nghĩa, “property tax” mang một nghĩa rộng hơn rất nhiều. Theo OECD (2018), thuế tài sản (property tax) bao gồm: thuế định kỳ đánh trên bất động sản (Recurrent taxes on immovable property), thuế định kỳ đánh trên tài sản ròng (Recurrent taxes on net wealth), thuế thừa kế, quà tặng (Estate, inheritance and gift taxes), thuế đánh trên giao dịch tài chính và vốn (Taxes on financial and capital transactions), thuế không định kỳ khác đánh trên tài sản (Other non-recurrent taxes on property) và thuế định kỳ khác đánh trên tài sản (Other current taxes on property). Theo kinh nghiệm quốc tế, thuế tài sản, đặc biệt là thuế bất động sản, là loại thuế mang tính địa phương, việc áp dụng luật thuế đại trà như trong dự thảo của Bộ Tài chính là đi ngược lại với thông lệ quốc tế, khó thực hiện.

Thứ hai, tình trạng thuế chồng thuế khi đối tượng được quy định trong dự thảo Luật Thuế tài sản như đất phi nông nghiệp hiện đang là đối tượng chịu thuế trong Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tàu bay, du thuyền và ô tô cũng đang là đối tượng chịu thuế của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Thứ ba, liên quan đến thuế suất, các mức thuế suất được đưa ra trong dự thảo Luật Thuế tài sản cao hơn khoảng 6,7 - 10 lần so với mức thuế suất hiện hành của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Mức thuế suất bổ sung được đề xuất đối với tài sản là đất không đưa vào sử dụng hiện đang thấp hơn so với thông lệ quốc tế (mức đề xuất là 1-2% trong khi đó có những nước lên tới 10-20%). Tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự án Luật Thuế tài sản để trình lên Quốc hội trong giai đoạn 2024-2025.

Do nguồn thu từ dầu thô và thuế nhập khẩu giảm trong những năm gần đây, huy động ngân sách của Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Khi nguồn ngân sách bị lệ thuộc vào các loại thuế gián thu như thuế giá trị gia tăng, việc tăng cường thu thuế trực thu, trong đó có thuế tài sản là một giải pháp có thể hiểu được. Thêm vào đó, việc đánh thuế tài sản xuất phát từ nguyên tắc đánh thuế theo lợi ích. Nhà, đất và các tài sản khác được bảo tồn, phát triển và sinh lời là nhờ được thừa hưởng rất nhiều lợi ích từ các dịch vụ công cộng của Nhà nước để làm tăng thêm giá trị của một số tài sản. Ví dụ cụ thể là giá trị nhà đất có thể tăng lên nhiều do Nhà nước cải tạo, mở rộng điện, đường, trường, trạm mà không cần có sự đầu tư của chủ sở hữu. Từ đó, người có tài sản phải có trách nhiệm đóng góp để Nhà nước có thêm nguồn trang trải các khoản chi phí này.

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC ĐÁNH THUẾ TÀI SẢN LÊN HỘ GIA ĐÌNH TẠI VIỆT NAM

Mặc dù thuế tài sản khá phổ biến trên thế giới nhưng có rất ít các nghiên cứu về tác động của thuế tài sản lên phúc lợi và nghèo của hộ gia đình. Các nghiên cứu tập trung vào tác động của thuế tài sản lên nền kinh tế nói chung, và chủ yếu thực hiện ở các nước có thu nhập cao. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành dự báo tác động của dự thảo Luật thuế tài sản (được Bộ Tài chính đưa ra lấy ý kiến vào ngày 17/4/2018) lên phúc lợi hộ gia đình được đo lường bằng chỉ tiêu bình quân và tỷ lệ nghèo ở Việt Nam dựa trên bộ dữ liệu Khảo sát Mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) được thực hiện bởi Tổng cục Thống kê (GSO) vào năm 2016 với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Ngân hàng Thế giới. Phần dự báo định lượng này dựa trên tương đối nhiều giả định, đặc biệt là không có phần bất động sản kinh doanh.

Kết quả cho thấy thuế tài sản làm giảm thu nhập khả dụng, chỉ tiêu thực tế và không làm tăng tỷ lệ nghèo. Theo ước tính của nghiên cứu thì phương án theo như dự thảo hiện nay (thuế suất 0,4% với ngưỡng 700 triệu) sẽ làm thu nhập khả dụng của hộ gia đình giảm đi 0,9%, và chỉ tiêu của hộ giảm đi 0,36%. Tác động lên tỷ lệ nghèo là không có vì các hộ nghèo cũng như các hộ ở các vùng khó khăn được miễn giảm thuế thu nhập. Tính chất lũy tiến của thuế tài sản được thể hiện bởi tác động làm giảm chênh lệch phân phối chi tiêu của các hộ gia đình, với hệ số Gini giảm đi 0,65%.

Dự báo tác động của thuế tài sản lên thu nhập khả dụng và chỉ tiêu của hộ gia đình tại Việt Nam

Các kịch bản thuế tài sản	Mức thuế phải nộp (nghìn đồng/hộ)	Mức chi tiêu giảm đi (nghìn đồng/hộ)	Tỷ lệ mức thuế nộp trên tổng thu nhập (%)	Tỷ lệ chi tiêu giảm sút trên tổng chi tiêu (%)
1. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 700 triệu	978	638	0,66	0,27
2. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 700 triệu	1035	851	0,89	0,36
3. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 1 tỷ	897	600	0,61	0,25
4. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 1 tỷ	1198	800	0,82	0,34
5. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 2 tỷ	763	525	0,53	0,22
6. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 2 tỷ	1019	700	0,72	0,29
7. Thuế lũy tiến 1	1032	670	0,69	0,28
8. Thuế lũy tiến 2	988	645	0,67	0,27

Nguồn: Kết quả ước lượng từ VHLSS 2016

Dự báo tác động của thuế tài sản lên nghèo đói và phân phối chi tiêu của hộ gia đình tại Việt Nam

Các kịch bản thuế tài sản	Tỷ lệ nghèo trước thuế (%)	Tỷ lệ nghèo sau thuế (%)	Tỷ lệ nghèo tăng lên (điểm %)	Hệ số Gini trước thuế	Hệ số Gini sau thuế	Thay đổi Gini (%)
1. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 700 triệu	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3787	-0,49
2. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 700 triệu	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3781	-0,65
3. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 1 tỷ	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3788	-0,47
4. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 1 tỷ	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3782	-0,63
5. Thuế suất 0,3%, ngưỡng 2 tỷ	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3790	-0,42
6. Thuế suất 0,4%, ngưỡng 2 tỷ	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3784	-0,56
7. Thuế lũy tiến 1	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3786	-0,51
8. Thuế lũy tiến 2	10,059	10,059	0,000	0,3806	0,3787	-0,49

Nguồn: Kết quả ước lượng từ VHLSS 2016

Ngoài ra, thuế tài sản có tác động khác nhau lên các nhóm hộ có đặc điểm khác nhau. Nhìn chung các hộ gia đình có mức sống cao và nhiều tài sản, đất ở sẽ bị tác động nhiều hơn các hộ gia đình khác. Các hộ gia đình có chủ hộ là nữ, chủ hộ nhiều tuổi, chủ hộ học vấn cao bị ảnh hưởng nhiều hơn các hộ có chủ hộ là nam giới, trẻ tuổi và học vấn thấp. Các hộ gia đình có nhiều người cao tuổi bị ảnh hưởng nhiều hơn các hộ gia đình nhiều người trẻ. Các nhóm dân tộc Kinh, Tày, Mường chịu nhiều ảnh hưởng hơn các nhóm dân tộc khác. Tác động của thuế tài sản lên khu vực thành thị và các vùng đồng bằng cao hơn lên khu vực nông thôn và miền núi.

THẢO LUẬN CHÍNH SÁCH

Thứ nhất, không có thuế tài sản chung chung, mà cần xác định rõ ràng đối tượng đánh thuế, có bản chất liên quan đến tài sản. Ở Việt Nam đã từng có một số loại thuế như vậy: thuế trước bạ, thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Nhiều chuyên gia cho rằng nếu nhất quyết phải thông qua Luật Thuế tài sản thì trước mắt chỉ nên tập trung đánh thuế vào bất động sản, do đó Luật nên có tên là Luật Thuế Bất động sản.

Thứ hai, việc thiết kế luật thuế tài sản như thế nào cho phù hợp không hề đơn giản mà phải có mục đích rõ ràng, cần đánh giá trước những tác động kinh tế-xã hội, cả tích cực lẫn tiêu cực. Theo kinh nghiệm quốc tế, thuế tài sản, đặc biệt là thuế bất động sản, là loại thuế mang tính địa phương trong đó chính quyền địa phương có quyền hạn nhất định trong thiết kế luật thuế. Như vậy, rõ ràng việc áp dụng luật thuế đại trà như trong dự thảo của Bộ Tài chính là đi ngược lại với thông lệ quốc tế, khó thực hiện. Chính quyền địa phương ở Việt Nam nên được trao quyền hạn nhất định trong việc áp dụng thuế tài sản vì họ là những người hiểu cộng đồng dân cư ở khu vực họ quản lý nhất nên sẽ có những điều chỉnh để luật thuế phù hợp hơn với địa phương.

Thứ ba, không giống như thuế của cải ròng (net wealth) nhằm mục đích tái phân bổ thu nhập, thuế bất động sản hiện nay, ngoài việc tăng thu ngân sách, thì còn có chức năng chính là phân bổ lại khu vực dân cư (zoning). Chỉ những người thực sự có khả năng chi trả mức thuế cao (người giàu) mới chọn ở những khu vực trung tâm đô thị với đời sống và tiện nghi cao. Đây cũng là cách làm của các nước trên thế giới. Thực tế này có thể gây bất bình với tầng lớp dân thành thị có thu nhập trung bình và thấp. Thêm vào đó, nếu các khoản thu chi của chính quyền không được minh bạch và người dân không thấy được lợi ích từ việc đóng thuế thì sẽ gặp phải sự phản đối. Do đó, trước khi xây dựng luật thuế hoàn chỉnh, chính quyền cần thuyết phục người dân về tính hợp lý của các khoản chi tiêu. Minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thu chi ngân sách cần phải được nâng cao hơn.

Thứ tư, một số sản phẩm lâu bền được coi là “tài sản” cần lưu ý tránh áp thuế tài sản để tránh bị trùng, hoặc có thể sử dụng các loại thuế khác tiện lợi hơn như thuế trước bạ hay thuế tiêu thụ đặc biệt.

Cuối cùng, việc cải thiện ngân sách ở Việt Nam cần bắt nguồn từ tiết kiệm và phân bổ chi tiêu hợp lý, chứ không phải từ tăng cường thu từ các sắc thuế. Đây là nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ vì tình hình ngân sách vẫn là điểm tối những năm gần đây khi chi thường xuyên không có dấu hiệu giảm và chi đầu tư phát triển còn thấp và giải ngân chậm chạp.

Tài liệu tham khảo:

Bahl, Roy and Jorge Martinez-Vazquez (2008), The Property Tax in Developing Countries: Current Practice and Prospects, in Roy Bahl, Jorge Martinez-Vazquez and Joan Youngman, eds, Making the Property Tax Work: Experiences in Developing and Transitional Countries (Cambridge MA: Lincoln Institute of Land Policy), pp. 35– 57.

George, H. (1879), Progress and poverty: An enquiry into the cause of industrial depressions, and of increase of want with increase of wealth. The Remedy, K. Paul, Trench & Company.

Hayek, F. A. (1973), Economic freedom and representative government, Wincott Foundation London.

Nozick, R. (1973), Distributive justice. Philosophy & Public Affairs: 45-126.



Liên minh Công bằng thuế Việt Nam (VATJ) được thành lập năm 2018. Liên minh bao gồm nhiều thành viên, là các cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động tích cực trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là chủ đề thuế. Mục tiêu của Liên minh là chia sẻ tầm nhìn vì một Việt Nam phát triển bền vững thông qua các chính sách thuế đảm bảo tính công bằng. Liên minh Công bằng thuế Việt Nam được điều phối bởi Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS). Các nghiên cứu đã thực hiện:

- Phân tích cấu trúc, xu hướng và gánh nặng thuế tại Việt Nam: Hướng tới một hệ thống thuế công bằng
- Hướng tới một ASEAN phát triển bền vững: Cải thiện môi trường đầu tư là chìa khoá để thu hút FDI, không phải cạnh tranh ưu đãi thuế và đất đai
- Hướng tới chính sách thuế bền vững trong khu vực ASEAN: Trường hợp ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp
- Chi tiêu thuế ở Việt Nam: Trường hợp Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Trốn và tránh thuế ở Việt Nam: Trường hợp Thuế thu nhập doanh nghiệp FDI tại Việt Nam
- Báo cáo cải thiện khung pháp lý về tránh thuế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam – Bao gồm trường hợp Conocophillips – Parengo
- Đánh giá các chính sách ưu đãi thuế trong dự thảo luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc (Luật đặc khu)
- Khả năng áp dụng và tác động của Thuế tài sản ở Việt Nam
- Đánh giá tác động của việc tăng Thuế giá trị gia tăng lên tổng thể nền kinh tế và phúc lợi hộ gia đình
- Báo cáo đánh giá mức độ công bằng thuế tại Việt Nam 2017

LIÊN HỆ

Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS)

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Kim khí Thăng Long
Số 1 Lương Yên, Bạch Đằng,
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 097.560.8677

Email: info@vess.org.vn

Website: www.vess.org.vn

Bản quyền © VESS 2022 - 2022